

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ GẠO
TỈNH TIỀN GIANG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 216/2018/HN-ST;
Ngày: 11/5/2018.
V/v “Xin ly hôn”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ GẠO

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Kim Loan;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trương Hoàng Hoa;

2. Bà Nguyễn Thị Thùy Trang;

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Nguyên, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo tham gia phiên tòa: Bà Đinh Thị Tuyết Hằng – Kiểm sát viên.

Trong ngày 11 tháng 5 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 23/2018/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 01 năm 2018 về việc “Xin ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2018/QĐST-HNGĐ ngày 26 tháng 3 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 61/2018/QĐST-HNGĐ ngày 17 tháng 4 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **TRẦN THỊ CẨM G** - sinh năm 1991.

Địa chỉ: ấp M, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn: Luật sư **Lê Hoàng Ân**, Thuộc văn phòng luật sư Hoàng Ân – Đoàn luật sư tỉnh Tiền Giang.

2. Bị đơn: **TRẦN VĂN C** - sinh năm 1991.

Địa chỉ: ấp L, xã Q, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

(Chị G, anh C và luật sư Á có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn xin ly hôn và các lời trình bày tại tòa nguyên đơn chị Trần Thị Cẩm G trình bày:*

Chị và anh Trần Văn C cưới nhau vào năm 2014, do tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Q. Quá trình chung sống hạnh phúc đến cuối năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do anh C thường xuyên đi chơi với bạn bè vào cuối tuần khi chị về nhà, chị khuyên can nhiều lần nhưng không được, lúc nào bạn anh C đến rủ anh C đi chơi cũng mang theo gà đá, nên chị và anh C đã sống ly thân từ tháng 02/2018 cho đến nay. Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, vợ chồng không thể trở lại chung sống được nữa nên chị xin được ly hôn.

Về con chung: Có 01 con tên Trần Quốc Bảo – sinh ngày 11/11/2015, cháu Bảo đang sống với anh C. Khi ly hôn chị yêu cầu được nuôi con và không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

** Tại biên bản hòa giải bị đơn anh Trần Văn C:*

Anh thống nhất với lời trình bày của chị G về thời gian và địa điểm kết hôn, còn quá trình chung sống đến cuối tháng 12/2017 thì phát sinh mâu thuẫn do có bạn rủ anh đi chơi do bạn bè lâu ngày mới gặp, làm cho vợ giận nên đã lấy đồ cá nhân mang theo lên thành phố Hồ Chí Minh từ cuối tháng 12/2017 cho đến nay.

Về tình cảm: Anh không đồng ý ly hôn với chị G vì anh còn thương vợ.

Về con chung: Có 01 con tên Trần Quốc Bảo – sinh ngày 11/11/2015, cháu Bảo đang sống với tôi. Nếu Tòa cho ly hôn tôi yêu cầu được nuôi con và không yêu cầu chị G cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

* Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử, người tham gia tố tụng đã chấp hành theo đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Về nội dung, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Trần Thị Cẩm G về việc xin ly hôn và yêu cầu nuôi con.

* Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của chị Giang trình bày: Chị G và anh C có đăng ký kết hôn là hôn nhân hợp pháp, hôn nhân giữa chị G và anh C thực sự xảy ra mâu thuẫn không thể hàn gắn được, anh chị không còn tình cảm với nhau. Trong thời gian ly thân từ tháng 12/2017 đến nay anh C không có biện pháp hàn gắn tình cảm với chị G. Đối với con chung Trần Quốc bảo – sinh ngày 11/11/2015 chưa đủ 36 tháng tuổi, chị G có đầy đủ điều kiện để nuôi con theo quy định tại khoản 3 Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình. Từ những phân tích trên, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn và yêu cầu được nuôi con chung của chị G.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Qua nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào lời trình bày của nguyên đơn và bị đơn tại phiên tòa. Hội đồng xét xử xác định quan hệ đang tranh chấp là “Xin ly hôn”.

Đối với yêu cầu xin ly hôn của chị Trần Thị Cẩm G, Hội đồng xét xử xét thấy: Chị Trần Thị Cẩm G và anh Trần Văn C cưới nhau năm 2014, do tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Q là hôn nhân hợp pháp. Chị G xin ly hôn với anh C với lý do anh C đi chơi với bạn vào ngày cuối tuần khi chị G về quê thăm chồng con, bạn anh C đến rủ anh C đi chơi lúc nào cũng mang theo gà đá, chị đã khuyên can anh C nhiều lần không được. Phía anh C không đồng ý ly hôn vì còn thương vợ con, tại phiên tòa anh C vẫn tha thiết xin được đoàn tụ. Trong quá trình Tòa án giải quyết vụ kiện anh C không có giải pháp nào để vợ chồng hàn gắn tình cảm.

Tại phiên tòa, chị G vẫn kiên quyết xin ly hôn với anh C và còn xuất trình chứng cứ chứng minh việc anh C cản trở không cho chị G đến thăm con chung, phía anh C đều thừa nhận tất cả mâu thuẫn mà chị G nêu ra và vẫn không đưa ra được biện pháp nào để hàn gắn tình cảm giữa anh chị. Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị G và anh C không thể hàn gắn được, đời sống chung không thể tiếp tục kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin được ly hôn của chị Trần Thị Cẩm G là phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân gia đình.

Về con chung: Chị G và anh C đều có yêu cầu nuôi cháu Trần Quốc bảo – sinh ngày 11/11/2015. Hội đồng xét xử xét thấy, trong thời gian cháu Bảo sống với anh C phía anh C không tạo điều kiện để chị G được thăm nom cháu Bảo, ngoài ra hiện tại cháu Bảo dưới 36 tháng tuổi, phía chị G có xuất trình được chứng cứ chứng minh chị có đủ điều kiện nuôi dưỡng cháu Bảo. Do đó, Hội đồng xét xử

chấp nhận yêu cầu của chị G, giao cháu Bảo cho chị Giang nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình.

Về yêu cầu cấp dưỡng nuôi con: Chị G không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về tài sản chung: Chị G và anh C khai không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về nợ chung: Chị G và anh C khai không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Chị Trần Thị Cẩm G phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm.

Xét ý kiến của người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của chị Gg là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Xét ý kiến và đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật hôn nhân gia đình.

- Căn cứ vào khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Xử: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Trần Thị Cẩm G.

Chị Trần Thị Cẩm Giang được ly hôn với anh Trần Văn C.

Về con chung: Giao cháu Trần Quốc Bảo – sinh ngày 11/11/2015 cho chị Trần Thị Cẩm G nuôi dưỡng cho đến khi cháu Bảo đủ 18 tuổi, lao động được.

Buộc anh Trần Văn C có nghĩa vụ giao cháu Trần Quốc bảo – sinh ngày 11/11/2015 cho chị Trần Thị Cẩm G nuôi dưỡng. Thực hiện ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Anh Trần Văn C không phải cấp dưỡng nuôi cháu Bảo và được quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung sau khi ly hôn.

Về án phí: Chị Trần Thị Cẩm G phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí mà chị đã nộp theo biên lai số 36210 ngày 16/01/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, do vậy chị G đã nộp xong án phí.

Báo nguyên đơn và bị đơn có mặt được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Toà án nhân dân tỉnh
- VKSND huyện C;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn;
- THADS huyện C;
- Các đương sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Võ Thị Kim Loan